|  |  |
| --- | --- |
| **Sở GD&ĐT Hà Nội****Trường THPT Trung Giã** | **ĐỀ THI OLYMPIC ĐỊA LÝ 11****Năm học 2017 - 2018** |
|  |  *(Thời gian: 120 phút)* |

**Câu I (4 điểm):**

1. Toàn cầu hóa kinh tế là xu hướng có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt kinh tế xã hội thế giới. Hãy phân tích những biểu hiện của xu hướng toàn cầu hóa kinh tế?

2. Toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội và thách thức gì đối với các nước đang phát triển?

**Câu II (4,5 điểm)**:

1. Đông Nam Á có lợi thế gì để thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế?

2. Tại sao trong mục tiêu chính của ASEAN nhấn mạnh đến sự hòa bình, ổn định?

**Câu III (3,5 điểm)**: Trình bày các đặc điểm về dân cư của Liên Bang Nga. Phân tích ảnh hưởng của các đặc điểm đó tới sự phát triển kinh tế - xã hội

**Câu IV (4,5 điểm):** Cho bảng số liệu sau:

**Dân số và sản lượng lương thực của Trung Quốc giai đoạn 1985 – 2012**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1995 | 2004 | 2012 |
| Dân số (triệu người) | 1 058 | 1 211 | 1 300 | 1 390 |
| Sản lượng lương thực (triệu tấn) | 340 | 419 | 423 | 590 |

*(Nguồn:www.fao.org – webside Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp Quốc )*

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người của Trung Quốc giai đoạn 1985 – 2012.

2. Nhận xét về sự thay đổi dân số, sản lượng lương thực, lương thực bình quân đầu người của Trung Quốc trong giai đoạn trên.

**Câu V (3,5 điểm)**: Nguyên nhân và hệ quả của hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mỹ La tinh là gì ?

**--- HẾT---**

*(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu, ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **I.1** | **Biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế** | **2** |
|  | - Thương mại thế giới phát triển mạnh. Tốc độ tăng trưởng của thương mại luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế thế giới.  Sự ra đời và vai trò của Tổ chức thương mại thế giới WTO (dc)- Đầu tư nước ngoài tăng mạnh, mở rộng trên nhiều lĩnh vực- Thị trường tài chính quốc tế mở rộng- Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn, nắm trong tay nguồn của cải vật chất lớn và chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng(Trình bày ý chính 0,25 điểm, khai triển và lấy dẫn chứng thêm 0,25 điểm) | 0,50,50,50,5 |
| **I.2** | **Những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển** | **2** |
|  | **\* Cơ hội**- Trao đổi hàng hóa trên thị trường thế giới thuận lợi- Mở rộng thị trường tiêu thụ và cạnh tranh bình đẳng.- Thuận lợi trong tiếp nhận và sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý sản xuất…- Tiếp thu các tinh hoa văn hóa của nhân loại, hợp tác bảo vệ môi trường.**\* Thách thức**- Áp lực lớn về cạnh tranh về giá cả, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đòi hỏi vốn và nguồn nhân công có trình độ kỹ thuật.- Nguy cơ mai một các giá trị văn hóa và đạo đức truyền thống- Cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường- Tình trạng phụ thuộc vào nước ngoài về vốn, kỹ thuật công nghệ, vật tư thiết bị… | 0.250.250.250.250.250.250.250.25 |
| **II.1** | **Đông Nam Á có lợi thế gì để thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế** | **3** |
|  | \* Điều kiện tự nhiên: - Vị trí chiến lược- Tài nguyên thiên nhiên phong phú (tài nguyên đất, khí hậu, sông ngòi, khoáng sản…)\* Điều kiện Kinh tế - xã hội- Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ- Thị trường tiêu thụ rộng lớn- Chính trị trương đối ổn định- Các quốc gia đang thực hiện chính sách mở cửa nền kinh tế\* Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế và thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là bối cảnh thuận lợi | 1.01.01.0 |
| **II.2** | **Tại sao trong mục tiêu chính của ASEAN nhấn mạnh đến sự hòa bình, ổn định?** | **1.5** |
|  | - Các nước đều đã từng chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định (do vấn đề sắc tộc, tôn giáo, do chiến tranh, do thế lực bên ngoài => các quốc gia đều nhận thức được sự cần thiết của ổn định để phát triển- Các nước còn nhiều tranh chấp về biên giới, vùng biển, đảo => cần ổn định để đối thoại, đàm phán hòa bình.- Sự ổn định không tạo cớ để các thế lực bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực | 0.50.50.5 |
| **III** | **Trình bày các đặc điểm về dân cư của Liên Bang Nga. Phân tích ảnh hưởng của các đặc điểm đó tới sự phát triển kinh tế - xã hội** | **3.5** |
|  | - Dân số đông (năm 2005 là 143 triệu người), dân số đứng thứ 8 trên thế giới. => Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.- Gia tăng dân số tự nhiên có chỉ số âm và xuất cư nhiều nên số dân đang có xu hướng giảm => Nguy cơ thiếu lao động, dân cư có xu hướng già hóa nhanh gây khó khăn cho vấn đề an sinh xã hội cho người già.- Cơ cấu dân số già, tỉ lệ nữ nhiều hơn nam => gây khó khăn về vấn đề phát triển kinh tế - xã hội.- Người Nga có trình độ học vấn cao => lao động có chất lượng cao, đặc biệt các ngành đòi hỏi trình độ khoa học kỹ thuật cao.- Nhiều dân tộc (hơn 100 dân tộc) , trong đó người Nga chiếm hơn 80% => nền văn hóa đa dạng và giàu bản sắc dân tộc- Mật độ dân số thấp (8,4 người/km2 – năm 2005) nhưng phân bố không đều. Đồng bằng Đông Âu có mật độ dân số khá cao trong khi vùng phía Đông dân cư thưa thớt, nhiều nơi mật độ dưới 1 người/km2.=> Ảnh hưởng đến việc khai thác thế mạnh của miền Đông, một vùng khá giàu tài nguyên- Quá trình đô thị hóa phát triển, tỉ lệ dân thành thị chiếm khoảng 70%, người dân sống chủ yếu ở các thành phố nhỏ và trung bình hoặc các thành phố vệ tinh=> giảm áp lực về kinh tế - xã hội và môi trường cho các thành phố lớn. | 0.50.50.50.50.50.50.5 |
| **IV.1** | **Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người của Trung Quốc giai đoạn 1985 – 2012.** | **2,75** |
|  | \* Tính bình quân lương thực đầu người

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1995 | 2004 | 2012 |
| BQLT (kg/người) | 321,4 | 346,0 | 325,4 | 424,5 |

\* Xử lý số liệuTốc độ tăng trưởng số dân, sản lượng lương thực và bình quân lươngthực đầu người của Trung Quốc 1985 – 2012 (đơn vị: %)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1995 | 2004 | 2012 |
| Số dân | 100 | 114,5 | 122,9 | 131,4 |
| Sản lượng lương thực | 100 | 123,2 | 124,4 | 173,5 |
| Bình quân lương thực đầu người | 100 | 107,7 | 101,2 | 132,1 |

\* Vẽ biểu đồ đường biểu diễn (các dạng khác không cho điểm)Yêu cầu:- Chính xác khoảng cách năm, số liệu- Đầy đủ tên, số liệu, đơn vị- Biểu đồ đẹp, trực quan(Thiếu hoặc sai mỗi lỗi trừ 0,25 điểm) | 0,250,751,75 |
| **IV.2** | **Nhận xét về sự thay đổi dân số, sản lượng lương thực, lương thực bình quân đầu người của Trung Quốc trong giai đoạn trên.** | **1,75** |
|  | **\* Nhận xét**- Tốc độ tăng trưởng Số dân, sản lượng lương thực, lương thực bình quân đầu người của Trung Quốc đều tăng nhưng mức độ tăng khác nhau.+ Sản lượng lương thực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (dẫn chứng)+ Bình quân lương thực có tốc độ tăng nhanh thứ 2 (dẫn chứng)+ Số dân có tốc độ tăng trưởng chậm nhất (dẫn chứng)**\* Giải thích**- Sản lượng lương thực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất do chính sách hiện đại hóa trong nông nghiệp, sử dụng giống mới cho năng suất cao…- Dân số có tốc độ tăng chậm nhất do chính sách kế hoạch hóa gia đình triệt để (chính sách 1 con)- Bình quân lương thực có tốc độ tăng thứ 2, do sản lượng lương thực tăng nhanh hơn tốc độ tăng của dân số. | 0,250,250,250,250,250,250,25 |
| **V** | **Nguyên nhân và hệ quả của hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mỹ La tinh là gì ?** | **3,5** |
|  | - Đô thị hóa tự phát là quá trình đô thị hóa không gắn liền với công nghiệp hóa, chủ yếu là dòng người từ nông thôn kéo ra thành phố kiếm việc làm gây ra nhiều hậu quả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.- Nguyên nhân:+ Cải cách ruộng đất không triệt để, phần lớn đất canh tác thuộc quyền chiếm giữ của các chủ trang trại.+ Người dân nghèo không có ruộng buộc phải ra thành phố tìm việc làm dẫn đến tình trạng đô thị hóa tự phát.+ Phụ thuộc nhiều vào bên ngoài dẫn đến khó kiểm soát quá trình đô thị hóa, do tâm lý của người dân…- Hậu quả:+ Kinh tế: ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, khả năng tích lũy của nền kinh tế…+ Xã hội: Phân hóa giàu nghèo, vấn đề việc làm, chất lượng cuộc sống của dân chuyển cư thấp, nảy sinh tệ nạn xã hội…+ Tài nguyên, môi trường: không khai thác hết tiềm năng của các vùng miền, gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí… | 0.50.50.50.50.50.50.5 |